

TAND TỈNH TN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TAND TP TN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27 /2019/HSST

Ngày: 21/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN – TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị M H

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn N 2. Bà Trần Thanh V

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh H1 - Cán bộ
Toà án nhân dân TP TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TN tham gia phiên toà: Bà
Nguyễn Thị Hương T - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm
vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/HSST ngày 02/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 25/2019/QĐXXST - HS ngày 01/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh H**; Sinh ngày 21 tháng 11 năm 1993 Tên gọi khác:
Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 12, phường TL, thành phố TN; Quốc tịch:
Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước
khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Phạm Thái H3, sinh
năm: 1967; Con bà: Đỗ Bằng T, sinh năm: 1968; Bị can là con duy nhất trong gia
đình; Chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (Bị tạm
giam từ ngày 21/10/2018 đến nay).

Bị hại: Chị Nông Minh H2, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm An Thái, xã Hóa Thượng, huyện ĐY, TN.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lưu Đức D, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, phường TL, thành phố TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau: Phạm Thanh H và chị Nông Minh H2 (sinh năm 1999;
HKTT: Xóm An Thái, xã Hóa Thượng, huyện ĐY, tỉnh TN) quen nhau qua mạng
xã hội Ola và Facebook và nảy sinh quan hệ tình cảm từ giữa tháng 11 năm 2017,
chưa gặp mặt nhau bao giờ. Đến khoảng tháng 02 năm 2018, H nhắn tin gạ gẫm
chị H2 chat sex với nhau qua mạng xã hội Zalo thì chị H2 đồng ý. H cởi hết quần
áo và gọi video quay lại cho chị H2 xem, còn chị H2 cũng cởi hết quần áo, gọi

video quay lại toàn bộ cơ thể của chị H2 cho H xem. H và chị H2 thường chat sex, thủ dâm hàng ngày, mỗi lần chat sex, chị H2 đều yêu cầu H không được quay lại video và cho bất kì ai biết.

Khi chat sex H sử dụng tài khoản “Thanh H” trên mạng xã hội Facebook gọi video chat sex với chị H2 qua tài khoản “Nông Minh H2”. Khoảng đầu tháng 05 năm 2018, H nảy sinh ý định quay lại video cảnh thủ dâm, chat sex của chị H2, mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân nhưng không cho chị H2 biết. H bí mật cài 01 phần mềm quay lại màn hình máy tính cài sẵn trong máy tính để bàn của doanh nghiệp tư nhân vận tải Bảo Anh tại tổ 13, phường TL, thành phố TN (nơi làm việc của H) do anh Lưu Đức D (sinh năm: 1983; HKTT: Tổ 13, phường TL, thành phố TN) làm chủ và quay lại cảnh chị H2 đang khóa thân thủ dâm rồi lưu lại những video này trên Facebook cá nhân của H.

Khoảng đầu tháng 8 năm 2018, chị H2 nhắn tin qua Facebook cho H muốn chấm dứt tình cảm với H. Do H còn tình cảm với chị H2 nên H không đồng ý, để níu kéo tình cảm với chị H2, H cắt các ảnh sex của chị H2 từ video H đã quay lại từ trước và gửi qua Facebook cho chị H2, yêu cầu chị H2 phải tiếp tục quan hệ tình cảm với H, nếu không H sẽ gửi những hình ảnh trên cho gia đình chị H2 biết. Do xấu hổ và sợ bị lộ nên chị H2 miễn cưỡng phải tiếp tục quan hệ tình cảm với H.

Đến ngày 26/8/2018, do không có tiền chơi game nên H nảy sinh ý định sử dụng các video sex đã quay lại của chị H2 để đe dọa buộc chị H2 đi vay tiền cho H. H sử dụng tài khoản Facebook “Thanh H” nhắn tin vào tài khoản “Nông Minh H2” và hỏi vay của chị H2 4.000.000 đồng, nhưng chị H2 không có tiền nên không đồng ý. H bảo chị H2 đem thẻ sinh viên của chị H2 đi cầm lấy tiền cho H, ban đầu chị H2 không đồng ý, H đe dọa sẽ gửi các video clip chat sex và thủ dâm của chị H2 cho mẹ chị H2 biết, do lo sợ nên chị H2 miễn cưỡng đi vay tiền cho H. Sáng ngày 27/8/2018, H đến đón chị H2 tại cổng trường Đại học kinh tế và Quản trị kinh doanh TN và dẫn chị H2 đến cửa hàng cầm đồ Việt Hưng thuộc phường Tân Thịnh, thành phố TN. Tại đây, chị H2 trực tiếp đứng ra cầm cố Chứng minh nhân dân của chị H2 cho chị Bùi Thị Nhâm (sinh năm: 1972, HKTT: tổ 4, phường Tân Thịnh, thành phố TN) để vay số tiền là 4.000.000 đồng, sau đó đưa toàn bộ số tiền vừa vay được cho H tại mặt đường phía trước quán bánh mì Ngọc Tuấn (cạnh cửa hàng cầm đồ Việt Hưng). Số tiền trên H đã chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Lúc này H nắm được tâm lý chị H2 rất sợ H phát tán các video sex của chị H2 cho gia đình biết và phát tán lên mạng xã hội ảnh hưởng đến danh dự của chị H2, do vậy, bằng thủ đoạn sử dụng các video clip sex, thủ dâm của chị H2, H đe dọa sẽ cho gia đình chị H2 biết và phát tán lên mạng xã hội để buộc chị H2 phải đưa tiền cho H nhiều lần, cụ thể:

Khoảng đầu tháng 9 năm 2018, H nhắn tin qua Facebook yêu cầu chị H2 đi vay cho H 1.000.000 đồng. Để có tiền cho H vay, chị H2 mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 của chị H2 đến cửa hàng điện thoại Toàn Thắng tại khu vực tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố TN và cầm cố cho anh Nguyễn

Trường Giang (sinh năm: 1990, HKTT: tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố TN) để vay số tiền 1.000.000 đồng, sau khi H2 làm các thủ tục nhận tiền xong thì đưa cho H số tiền trên tại mặt đường phía trước cửa hàng điện thoại Toàn Thắng.

Ngày 24/9/2018, H yêu cầu chị H2 đi vay tiền cho H tại quầy cầm đồ Hà Vũ thuộc xóm 10, xã Quyết Thắng, thành phố TN. Tại đây, chị H2 cầm cố Chứng minh nhân dân của chị H2 cho chị Hoàng Thị Phương (sinh năm: 1960, HKTT: xóm 10, xã Quyết Thắng, thành phố TN) để vay cho H số tiền 1.500.000 đồng và giao lại số tiền trên cho H tại vỉa hè bên trái đường đê Nông lâm (phía đối diện quầy cầm đồ Hà Vũ). Sau đó ngày 26/9/2018, H lại yêu cầu chị H2 tiếp tục vay thêm số tiền là 2.000.000 đồng tại quầy cầm đồ Hà Vũ, sau đó chị H2 giao số tiền trên cho H tại vỉa hè bên phải đường đê Nông lâm, cách cửa quầy Hà Vũ khoảng 12 mét.

Ngày 10/10/2018, H yêu cầu chị H2 đưa 2.000.000 đồng cho H. Chị H2 đã gửi xe buýt số tiền trên từ nhà chị H2 đến cổng bệnh viện Lao TN đưa cho H.

Từ ngày 14/10/2018 đến ngày 18/10/2018, tại cổng Trung tâm giáo dục Quốc phòng tỉnh TN, cũng với thủ đoạn trên, H đã yêu cầu chị H2 đưa tiền cho H 04 lần, cụ thể như sau: Sáng ngày 14/10/2018, chị H2 giao cho H số tiền 2.100.000 đồng, sau đó đến chiều cùng ngày chị H2 tiếp tục giao cho H số tiền 1.200.000 đồng. Ngày 17/10/2018, H lấy của chị H2 1.000.000 đồng. Ngày 18/10/2018, H lấy của chị H2 1.200.000 đồng.

Tổng số tiền mà H chiếm đoạt được của chị H2 trong thời gian từ ngày 26/8/2018 đến ngày 20/10/2018 là 16.000.000 đồng, H đã sử dụng để chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 20/10/2018, chị Nông Minh H2 làm đơn trình báo đến Công an thành phố TN đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. H khai mục đích chiếm đoạt số tiền mà H đã yêu cầu chị H2 đi vay cho H để tiêu xài cá nhân, H không có ý định trả lại số tiền nêu trên cho chị H2. Lời khai của H phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 hợp đồng vay tiền ngày 31/8/2018 có chữ kí vay tiền là Nông Minh H2;
- Nội dung tin nhắn giữa tài khoản Facebook “Anh Nhật” và tài khoản Facebook “Nông Minh H2” được chụp ảnh nội dung tin nhắn và in vào 26 tờ giấy A4 đánh số từ 1 đến 26;
- Nội dung tin nhắn giữa tài khoản Facebook “Trung Anh” và tài khoản Facebook “Thanh H” được chụp ảnh nội dung tin nhắn và in vào 15 tờ giấy A4 đánh số từ 27 đến 41
- 01 USB nhãn hiệu Sandick vỏ nhựa, màu đỏ-đen, dung lượng 8GB, lưu trữ 09 video clip có hình ảnh phụ nữ khóa thân theo Phạm Thanh H xác định là video ghi lại hình ảnh của Nông Minh H2;

- Nội dung nhắn tin nói chuyện giữa tài khoản “Trung Anh” và tài khoản “Nông Minh H2” được chụp ảnh các nội dung tin nhắn in vào 06 tờ giấy in A4 được đánh số từ 42 đến 47.

Hiện số vật chứng trên gửi kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 CPU máy tính màu đen – đồ trên mặt có chữ “Enjoying the life tochnologi” đã qua sử dụng;

- 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Compact; Serino: 3CQ4021NGG màu đen đã qua sử dụng;

- 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Genius màu đen đã qua sử dụng;

- 01 chuột máy tính nhãn hiệu Genius màu đen đã qua sử dụng.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

- Số tiền 16.000.000 đồng tiền NHNNVN. Hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H2 đề nghị H trả lại số tiền H đã chiếm đoạt của chị H2. Phần dân sự đến nay chưa giải quyết xong.

Tại bản cáo trạng số 07/CT- VKSTPTN, ngày 28/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố Phạm Thanh H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Phạm Thanh H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- 01 hợp đồng vay tiền ngày 31/8/2018 có chữ kí vay tiền là Nông Minh H2;

- Nội dung tin nhắn giữa tài khoản Facebook “Anh Nhật” và tài khoản Facebook “Nông Minh H2” được chụp ảnh nội dung tin nhắn và in vào 26 tờ giấy A4 đánh số từ 1 đến 26;

- Nội dung tin nhắn giữa tài khoản Facebook “Trung Anh” và tài khoản Facebook “Thanh H” được chụp ảnh nội dung tin nhắn và in vào 15 tờ giấy A4 đánh số từ 27 đến 41

- 01 USB nhãn hiệu Sandick vỏ nhựa, màu đỏ-đen, dung lượng 8GB, lưu trữ 09 video clip có hình ảnh phụ nữ khỏa thân theo Phạm Thanh H xác định là video ghi lại hình ảnh của Nông Minh H2;

- Nội dung nhắn tin nói chuyện giữa tài khoản “Trung Anh” và tài khoản “Nông Minh H2” được chụp ảnh các nội dung tin nhắn in vào 06 tờ giấy in A4 được đánh số từ 42 đến 47.

Hiện số vật chứng trên gửi kèm theo hồ sơ vụ án.

Số tiền 16.000.000 VNĐ hiện không thu hồi được.

Đối với tài sản là: 01 CPU máy tính màu đen – đồ trên mặt có chữ “Enjoying the life tochnologi” đã qua sử dụng; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Compact;

Serino: 3CQ4021NGG màu đen đã qua sử dụng; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Genius màu đen đã qua sử dụng; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Genius màu đen đã qua sử dụng là tài sản của anh Lưu Đức D, anh H chát với chị H2 anh D không biết, nên đề nghị trả lại tài sản cho anh D.

Phân trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 468, 585, 586, 589 BLDS, Điều 48 BLHS, Điều 30 BLTTHS buộc anh H phải trả lại cho chị H2.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thanh H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản nhận dạng, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 26/8/2018 đến ngày 20/10/2018 tại địa bàn thành phố TN, Phạm Thanh H sử dụng các video clip sex, thủ dâm của chị Nông Minh H2 đe dọa sẽ cho gia đình chị H2 biết và phát tán lên mạng xã hội, Phạm Thanh H dùng thủ đoạn uy hiếp về tinh thần để cưỡng đoạt của chị H2 số tiền là 16.000.000 đồng. Hiện số tiền trên không thu hồi được, H đã sử dụng vào mục đích chơi game và tiêu sài cá nhân. Chị H2 yêu cầu H trả lại số tiền 16.000.000 đồng. Phần dân sự đến nay chưa giải quyết xong.

Như vậy, với mục đích cưỡng đoạt tài sản từ trước, Phạm Thanh H đã dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 16.000.000đ, hành vi của H đã đủ yếu tố cấu thành tội Cưỡng đoạt tài sản.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tội phạm và hình phạt của Phạm Thanh H được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn khai báo vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Động cơ, mục đích của bị cáo là uy hiếp tinh thần nhằm lấy được tiền để tiêu xài cá nhân, hành vi này được thực hiện nhiều lần vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội nhiều lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng tại phiên tòa bị cáo xác định không có không có tài sản gì riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- 01 hợp đồng vay tiền ngày 31/8/2018 có chữ ký vay tiền là Nông Minh H2;
- Nội dung tin nhắn giữa tài khoản Facebook “Anh Nhật” và tài khoản Facebook “Nông Minh H2” được chụp ảnh nội dung tin nhắn và in vào 26 tờ giấy A4 đánh số từ 1 đến 26;

- Nội dung tin nhắn giữa tài khoản Facebook “Trung Anh” và tài khoản Facebook “Thanh H” được chụp ảnh nội dung tin nhắn và in vào 15 tờ giấy A4 đánh số từ 27 đến 41.

- 01 USB nhãn hiệu Sandick vỏ nhựa, màu đỏ-đen, dung lượng 8GB, lưu trữ 09 video clip có hình ảnh phụ nữ khóa thân theo Phạm Thanh H xác định là video ghi lại hình ảnh của Nông Minh H2;

- Nội dung nhắn tin nói chuyện giữa tài khoản “Trung Anh” và tài khoản “Nông Minh H2” được chụp ảnh các nội dung tin nhắn in vào 06 tờ giấy in A4 được đánh số từ 42 đến 47.

Hiện số vật chứng trên gửi kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với tài sản là 01 CPU máy tính màu đen – đồ trên mặt có chữ “Enjoying the life toch nologi” đã qua sử dụng; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Compact; Serino: 3CQ4021NGG màu đen đã qua sử dụng; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Genius màu đen đã qua sử dụng; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Genius màu đen đã qua sử dụng của anh Lưu Đức D là chủ sở hữu hợp pháp, anh D có đơn yêu cầu trả lại tài sản trên. Quá trình điều tra, anh D khai không biết H sử dụng tài sản của anh D để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Vì vậy trả lại anh Lưu Đức D số tài sản trên.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay Phạm Thanh H xác định đã lấy của chị Nông Minh H2 số tiền 16.000.000, chưa trả lại, chị H2 có đơn yêu cầu, anh H nhất trí. Vì vậy, Phạm Thanh H có trách nhiệm trả lại cho chị Nông Minh H2 số tiền 16.000.000đ

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 170; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1; Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử: Bị cáo Phạm Thanh H phạm tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh H: 30 (Ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/10/2018; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Trả lại anh Lưu Đức D 01 CPU máy tính màu đen – đồ trên mặt có chữ “Enjoying the life toch nologi” đã qua sử dụng; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Compact; Serino: 3CQ4021NGG màu đen đã qua sử dụng; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Genius màu đen đã qua sử dụng; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Genius màu đen đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 93 ngày 28/12/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 468, 585, 586, 589 BLDS, Điều 48 BLHS, Điều 30 BLTTHS Buộc Phạm Thanh H có trách nhiệm trả lại cho chị Nông Minh H2 số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

3. **Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) tiền án phí DSST.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA phạt tù;

- Sở Tư pháp TN;

- Bị cáo; bị hại, NCQLNVLQ

- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

đã ký

Đoàn Thị MH